TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền

2. Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan ViệtT, sinh năm: 1984. Nơi ĐKTT: Số 84 Thành T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Đường N, phường Vĩnh L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phan Thống N, sinh năm: 1957 và bà Quách Kim H, sinh năm: 1957; vợ tên Võ Ngọc T, sinh năm: 1982, có 01 con sinh năm: 2008.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 24/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, ngày 04/11/2015 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thanh P, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Ấp Giồng K, xã Bình G, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12. Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H; vợ tên Lê Thị Thu N, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Minh T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Phường An B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 05/12. Con ông Đặng Văn Đ và bà Trần Thị N (chết), vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm: 1984. Tiền án: không.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 18/9/2017, bị Công an phường An H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính với hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lâm Chí V, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Ấp Hòa A, xã Thúy L, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Lâm Bửu L (chết) và bà Huỳnh Kim L, sinh năm: 1944.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 10/5/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Đến ngày 30/4/2014 chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015).

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam cho từ ngày 28/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Phi Y, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Đường C, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 08/12. Con ông Huỳnh Trung N, sinh năm: 1958 và bà Nhan Thị Kim C, sinh năm: 1966.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 15/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt

02 năm tù về tội "Cướp tài sản", đến ngày 19/11/2015 chấp hành xong. Tiền sự: Không.

Ngày 05/9/2017, bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Thanh V, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Đường H, phường Vĩnh B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 05/12. Con ông Bùi Thanh V, sinh năm: 1952 và bà Lê Thị Mỹ D (chết). Vợ tên Phan Yến L, sinh năm: 1990 *(chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn)*, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 16/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 04 năm tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng",* đến ngày 13/9/2013 chấp hành xong hình phạt (đã xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015).

Ngày 31/10/2017, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Thái Hoàng L** - Văn phòng luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh K là Luật sư bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Huỳnh Phi Y. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phan Thị Kim T.** (có mặt)

2. Bà **Quách Kim H**, sinh năm: 1957. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Đường Thành T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Lâm Hoàng V**, sinh năm: 1979. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa A, xã Thúy L, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà **Nhan Thị Kim C.** (có mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường Vĩnh L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp An B, xã Bình A, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 11/7/2017, tại nhà số 466/42 đường N, phường Vĩnh L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Công an tỉnh bắt quả tang Phan Việt T đang bán 01 bịch ma túy giá 1.200.000 đồng cho đối tượng nghiện Trần Minh C. Sau đó,Thống tự nguyện giao nộp thêm 03 bịch ma túy cho Cơ quan điều tra.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 05/9/2017, tại Ngã ba đường Q - Cô Giang, phường Vĩnh B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Công an tỉnh K phối hợp với Công an phường Vĩnh B bắt quả tang Huỳnh Phi Y đang bán 02 bịch ma túy giá 1.500.000 đồng cho đối tượng nghiện Châu Mỹ N.

Tiếp tục vào lúc 16 giờ 20 ngày 31/10/2017, tại số nhà 82/15 đường H, phường Vĩnh B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Công an tỉnh K phối hợp với Công an phường Vĩnh B bắt quả tang Bùi Thanh V đang bán 01 bịch ma túy giá 1.200.000 đồng cho đối tượng nghiện Nguyễn Tấn T.

Qua khai nhận và tiến hành nhận dạng của các bị cáo Phan Việt T, Bùi Thanh V và các đối tượng nghiện có liên quan, Cơ quan điều tra đã khởi tố, bắt tạm giam đối với bị cáo Phan Thanh P, Đặng Minh T, Lâm Chí V. Riêng bị cáo Nguyễn Anh T bỏ trốn khỏi địa phương.

Trong quá trình điều tra, thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 12/2017 các bị cáo khai nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1. Đối với Phan Việt T:

Trong thời gian thời gian từ tháng 10/2016 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 11/7/2017), Phan Việt T đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn có ma túy sử dụng, Phan Việt T đã điện thoại, trao đổi, liên hệ mua ma túy loại Methamphetamine nhằm sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện.T đã mua ma túy của các đối tượng nghiện gồm: Phan Thanh P 15 lần, 15 bịch giá 12.000.000 đồng, người có tên Q ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên thật, địa chỉ) 07 lần, 07 bịch giá 63.500.000 đồng và Lâm Chí V 02 lần, 02 bịch giá 2.000.000 đồng.

Số ma túy mua đượcT đem về nhà trọ (Đường N, phường Vĩnh L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) vừa để sử dụng, vừa phân chia thành những bịch nhỏ để bán cho các con nghiện, với hình thức các đối tượng nghiện điện thoại liên hệ, trao đổi, thỏa thuận giá cả và hẹn địa chỉ mua bán ma túy tại nhà trọ T đang thuê

ở; khu vực hẻm 186 đường K, ngã tư Lâm Quang K- Phạm H, ngã tư Châu Văn L - Đống Đ, thành phố R,...Phan Việt T sử dụng mô tô mang biển số 68X1 - 267.17 đến điểm hẹn trên bán ma túy loại Methamphetamine cho các đối tượng: Trần Hồng S 10 lần, 10 bịch, 3.000.000 đồng; Phạm Phấn K 10 lần, 10 bịch, giá 6.500.000 đồng; người có tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) 06 lần, 06 bịch giá 1.000.000 đồng và 05 đồng hồ; Võ Hoàng T 10 lần, 10 bịch giá 3.000.000 đồng; Tôn Thất Sĩ K 05 lần, 05 bịch giá 1.500.000 đồng; người có tên Giai (không rõ họ tên thật, địa chỉ) 10 lần, 10 bịch giá 4.000.000 đồng; Trương Minh H 10 lần, 10 bịch giá 3.000.000 đồng; Trần Văn T 10 lần, 10 bịch giá 5.000.000 đồng; Thái Hoàng T 05 lần, 05 bịch giá 1.500.000 đồng và 02 điện thoại Iphone 4; Trần Thái S 01 lần, 01 bịch giá 1.200.000 đồng; Trần Minh C (Bé Năm) 05 lần, 05 bịch giá 2.800.000 đồng (kể cả lần bắt quả tang).

Tổng cộng, Phan Việt T đã mua, bán trái phép chất ma túy 82 lần, 82 bịch, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 32.500.000 đồng, 05 đồng hồ đeo tay, 02 điện thoại di động.

2. Đối với Phan Thanh P:

Trong quá trình điều tra, Phan Thanh P khai nhận: Trong thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 09/2017, vì muốn có ma túy sử dụng, bị cáo đã điện thoại di động liên hệ trao đổi, mua bán ma túy loại Methamphetamine nhằm sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Phong đã liên hệ lên bến xe Miền Tây thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Tôn Đức T, thành phố L, tỉnh An Giang mua ma túy của người có tên B (không rõ tên thật, địa chỉ) 06 lần, 06 bịch, giá 84.000.000 đồng và người có tên P (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 lần, 01 bịch giá 11.000.000 đồng.

Nguồn ma túy trên, P vừa sử dụng, vừa phân chia thành những bịch nhỏ bán cho các đối tượng nghiện, với hình thức là đối tượng nghiện điện thoại di động liên hệ, trao đổi với Phong thỏa thuận giá cả và hẹn địa chỉ mua bán ma túy tại các khách sạn, nhà nghĩ như Lộc Th, Phương A, Như N, Duy A và khu vực chợ 30/4, khu thu nhập thấp thuộc Vĩnh Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang…Phan Thanh P đã sử dụng xe biển số 68.P1 -215.39 đến địa điểm bán ma túy Methamphetamine cho các đối tượng: Vũ Hoàn T 02 lần, 02 bịch giá 1.800.000 đồng; Phan Việt T 15 lần, 15 bịch giá 12.000.000 đồng; Trần Thanh D 20 lần, 20 bịch, giá 20.000.000 đồng; Lưu Ngọc Thanh V 03 lần, 03 bịch giá

7.300.000 đồng; Bùi Thanh Q 04 lần, 04 bịch, giá 4.100.000 đồng; Trần Ngọc T (Lép) 01 lần, 01 bịch giá 1.000.000 đồng; Trần Văn T 01 lần, 01 bịch giá 430.000 đồng; người có tên D (không rõ tên thật, địa chỉ) 05 lần, 05 bịch giá 3.500.000 đồng; Thái Hoàng T 04 lần, 04 bịch, giá 4.000.000 đồng và Bùi Thanh V 02 lần, 02 bịch, giá 1.700.000 đồng.

Tổng cộng, Phan Thanh P đã mua, bán trái phép chất ma túy 57 lần, 57 bịch, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 58.130.000 đồng.

3. Đối với Đặng Minh T:

Trong thời gian từ tháng 03/2017 cho đến ngày 12/2017, T khai nhận: Vì mục đích muốn có ma túy sử dụng, T đã liên hệ mua ma túy của đối tượng nghiện về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Tiến đã mua ma túy của người có tên V ở huyện C, tỉnh Kiên Giang (không rõ tên thật, địa chỉ) 15 lần, 15 bịch giá 37.000.000 đồng; Nguyễn Anh T 01 lần, 01 bịch giá 1.000.000 đồng và người có tên H ở Hậu Giang (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) 01 lần, 01 bịch giá 1.100.000 đồng.

Nguồn ma túy, Tiến đem về nhà trọ (số 109 Phùng Hưng, khu phố 3, phường An B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, vừa sử dụng, vừa phân chia thành các bịch nhỏ bán cho các đối tượng nghiện với hình thức là đối tượng nghiện điện thoại liên hệ, trao đổi với T thỏa thuận giá cả và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại nhà trọ của Tiến, tiệm game bắn cá 307 Trần Quang Khải, phường An H, thành phố R, tỉnh Kiên Giang…Đặng Minh T đã bán ma túy cho các đối tượng sau: Nguyễn Minh T 03 lần, 03 bịch giá 1.100.000 đồng; Phan Văn C 02 lần, 02 bịch giá 1.700.000 đồng; Nguyễn Hoàng A 12 lần, 12 bịch giá 6.600.000 đồng; người có tên K *(không rõ tên thật, địa chỉ)* 02 lần, 02 bịch với giá 800.000 đồng; Bùi Văn H 03 lần, 03 bịch với giá 1.500.000 đồng; Quách Văn T 02 lần, 02 bịch giá 2.000.000 đồng; Phan Yến L 02 lần, 02 bịch giá 600.000 đồng; Bùi Thanh V 02 lần, 02 bịch giá 1.700.000 đồng, người có tên N (không rõ tên thật, địa chỉ) 01 lần, 01 bịch giá 400.000 đồng.

Tổng cộng, Đặng Minh T đã mua bán trái phép chất ma túy 29 lần, 29 bịch thu lợi bất chính từ hành vi phạm mà có với số tiền 16.400.000 đồng.

4. Đối với Lâm Chí V:

Trong thời gian từ tháng 09/2016 đến tháng 8/2017, Lâm Chí V khai nhận: Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì

muốn có ma túy loại Methamphetamine sử dụng, nên V đã mua ma túy về sử dụng và bán cho đối tượng nghiện, V mua ma túy của người có tên M ở bến xe Miền Tây - Thành phố Hồ Chí Minh 10 lần, 10 bịch giá 15.000.000 đồng.

Nguồn ma túy trên, Võ đem về phòng trọ tại nhà nghĩ Thiên Đăng số 158 Quốc lộ 61, tổ 11 ấp So Đ, xã Vĩnh Hòa H, huyện C, tỉnh Kiên Giang phân thành những bịch nhỏ, vừa sử dụng, vừa bán ma túy cho các đối tượng nghiện với hình thức các đối tượng nghiện điện thoại di động liên hệ, trao đổi với V thỏa thuận giá cả và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại phòng trọ của V thuê. Lâm Chí V đã bán ma túy cho các đối tượng sau: Phan Việt T 02 lần, 02 bịch giá 2.000.000 đồng; Huỳnh Tú N 03 lần, 03 bịch giá 820.000 đồng; Nguyễn Thanh T 03 lần, 03 bịch giá 900.000 đồng; Quách Tuấn D 01 lần, 01 bịch giá 400.000 đồng; Trần Thiện L 04 lần, 04 bịch giá 1.100.000 đồng; Trần Minh C 04 lần, 04 bịch giá 2.100.000 đồng; Huỳnh Trọng N 01 lần, 01 bịch, giá 200.000 đồng và Huỳnh Thị Kiều M 01 lần, 01 bịch giá 1.200.000 đồng.

Tổng cộng, Lâm Chí V đã mua, trái phép chất ma túy 19 lần, 19 bịch ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có với số tiền 8.720.000 đồng.

5. Đối với Bùi Thanh V:

Bùi Thanh V khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng, V đã liên hệ mua các đối tượng về sử dụng và bán lại trong thời gian từ tháng 5/2017 đến ngày bắt quả tang 31/10/2017, V đã mua ma túy của Nguyễn Anh T 07 lần, 07 bịch với giá 18.000.000 đồng; Huỳnh Phi Y 02 lần, 02 bịch với giá 1.000.000 đồng; Phan Thanh P 02 lần, 02 bịch với giá 4.000.000 đồng; Đặng Minh T 02 lần, 02 bịch với giá 1.700.000 đồng; Tôn Thất Sĩ K 03 lần, 03 bịch với giá 2.500.000 đồng; người có tên Cường H (không rõ địa chỉ) 04 lần, 04 bịch với giá 3.000.000 đồng; người có tên K *(không rõ tên thật, không rõ địa chỉ)* 02 lần, 02 bịch với giá 2.000.000 đồng; người có tên Tý H *(không rõ họ tên, địa chỉ)* 05 lần, 05 bịch với giá 2.100.000 đồng và người có tên T *(không rõ tên thật, địa chỉ)* 02 lần, 02 bịch với giá 1.500.000 đồng.

Số ma túy trên, V mang về phân chia thành những bịch nhỏ, vừa để sử dụng, vừa bán cho các đối tượng nghiện, với hình thức là đối tượng nghiện điện thoại di động, trao đổi với V thỏa thuận giá cả và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại khu vực hẻm số 27 đường Q, tiệm game bắn cá số 683 đường N, thành phố R,…Bùi Thanh V đã bán ma túy cho các đối tượng sau: Đỗ Thiện T, 02 lần, 02

bịch giá 600.000 đồng; người có tên Nghĩa H *(không rõ địa chỉ, tên đầy đủ)* 02 lần, 02 bịch giá 600.000 đồng; Lâm Hoàng S 03 lần, 03 bịch giá 900.000 đồng; Trần Thanh D 03 lần, 03 bịch giá 900.000 đồng; Huỳnh Phi Y 03 lần, 03 bịch giá 800.000 đồng; Nguyễn Tấn T 01 lần, 01 bịch giá 1.200.000 đồng (lần bị bắt quả tang).

Tổng cộng, Bùi Thanh V đã mua, bán trái phép chất ma túy 14 lần, 14 bịch thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 5.000.000 đồng.

6. Đối với Huỳnh Phi Y.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Phi Y khai nhận: Từ tháng 4/2017 cho đến tháng 9/2017, vì muốn có ma túy tiếp tục sử dụng, Y đã liên hệ mua ma túy của các đối tượng về sử dụng và bán lại cho đối tượng nghiện. Yến đã mua ma túy của các đối tượng ở thành phố R, gồm: Bùi Thanh V 03 lần, 03 bịch giá 800.000 đồng, người có tên T *(không rõ tên thật, địa chỉ)* 01 lần, 01 bịch giá 300.000 đồng; người có tên H *(không rõ tên thật, địa chỉ)* 02 lần, 02 bịch giá 1.800.000 đồng; người có tên Q *(không rõ địa chỉ, tên đầy đủ)* 04 lần, 04 bịch giá 2.000.000 đồng và người có tên T *(không rõ tên và địa chỉ)* 02 lần, 02 bịch giá 900.000 đồng.

Khi đối tượng điện thoại di động liên hệ, trao đổi với Yến thỏa thuận giá cả và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại khu vực Siêu thị City mart, bến tàu Phú Quốc, ngã ba Cô G - Ngô Quyền, thành phố R, tỉnh Kiên Giang…Huỳnh Phi Y đến điểm hẹn nhận tiền và đi mua ma túy như trên đem về bán cho các đối tượng sau: Bùi Thanh V 02 lần, 02 bịch giá 1.000.000 đồng; Huỳnh Thị Thư T 02 lần, 02 bịch giá 1.000.000 đồng; Lê Duy T 02 lần, 02 bịch giá 900.000 đồng; Đinh Quốc H 02 lần, 02 bịch giá 600.000 đồng; người có tên Cu Đ *(không có tên, địa chỉ)* 01 lần, 01 bịch giá 150.000 đồng và Châu Mỹ N 02 lần, 02 bịch giá 1.850.000 đồng *(kể cả lần bị bắt quả tang).*

Tổng cộng, Huỳnh Phi Y đã mua, bán trái phép chất ma túy 11 lần, 11 bịch ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 5.500.000 đồng.

*** Vật chứng vụ án thu giữ:**

- Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và tự giao nộp của Phan Việt T, gồm:

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, sọc xanh, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt, nghi là chất ma túy *(tang vật bắt quả tang, ký hiệu 1);*

+ 03 bịch nylon được hàn kín *(trong đó có 01 bịch nylon 10cm x 20cm sọc xanh và 02 bịch nylon 30cm x 50 cm sọc đỏ)* bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất (tang vật tự giao nộp - ký hiệu 2);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, model A1784 FCCID.BCG-E 3092A-IC579C - E3092A đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động;

+ Tiền Việt Nam: 2.500.000 đồng;

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu AirBlade, biển số 68.X1-267.17 đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng hoạt động;

+ 01 đồng hồ kim loại màu trắng, mặt sau có chữ Longbo Water Resistant Stainless Steel Back No: 8732G đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ 01 đồng hồ kim loại màu trắng có chữ Omega Deville ở mặt trước đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 đồng hồ kim loại dây da màu đen, mặt trước có dòng chữ Vacheron Lonstantin đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động;

+ 01 đồng hồ kim loại dây da màu đen, mặt trước có dòng chữ Swiss Movado Made đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

+ 01 đồng hồ kim loại màu trắng có chữ Omega ở mặt trước đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, model A 1332 EMC 380B đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, model A 1387 EMC 2430 màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động;

** Tang vật thu giữ khi bắt quả tang của Huỳnh Phi Y, gồm:*

+ 01 bịch nylon đã hàn kín, kích thước 02 x 02 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất (tang vật bắt quả tang - số 01);

+ 01 bịch nylon được hàn kín, kích thước 01 x 02cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất (tang vật thu giữ trong người Y - số 02);

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, model RM-1134, Imel: 354896081007091, đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

+ Tiền Việt Nam: 600.000 đồng;

** Tang vật thu giữ bắt quả tang của Bùi Thanh V, gồm:*

+ 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn, nghi là chất ma túy (tang vật bắt quả tang, ký hiệu số 1);

+ 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn, nghi là chất ma túy (tang vật trong người V - ký hiệu số 2);

** Tang vật thu giữ khi bắt Phan Thanh P, gồm:*

+ Tiền Việt Nam: 18.500.000 đồng;

+ 02 điện thoại di động (trong đó, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, Imei: 353410/07/259395/1 S/N: R58GA1JJ32J; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, Imei: 359752/07/149718I7 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ 01 xe gắn máy loại Exciter màu xanh bạc đen, biển kiểm soát: 68B1-215.39 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 giấy đăng ký xe tên Lê Hoàng Thúy Anh.

+ 05 bịch nylon gồm: 04 bịch nylon bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt, kích thước 02 x 02 cm có rãnh gài và 01 bịch nylon đã được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt, kích thước khoảng 01 x 02cm (tang vật thu giữ trong người Phan Thanh P).

** Tang vật thu giữ khi bắt Đặng Minh T, gồm:*

+ 09 bịch nylon được nylon được hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động.

+ 01 điện thoại Iphone, số Imei: 352050076672426 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng.

** Tại kết luận giám định số 418/KL-KTHS ngày 17/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K, kết luận: (Tang vật thu giữ của Phan Việt T) gồm:*

+ Mẫu 1: Các hạt tinh thể dạng rắn, trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,4973 gam.

+ Mẫu 2: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, 03 bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 13,1099 gam.

** Tại kết luận giám định số 542/KL-KTHS ngày 11/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận (Tang vật thu giữ của Huỳnh Phi Y):*

+ Mẫu 1: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa bên trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2885 gam.

+ Mẫu 2: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa bên trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1254 gam.

** Tại kết luận giám định số 581/KL-KTHS ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận (Tang vật thu giữ của Phan Thanh P):*

Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa bên trong 05 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng gửi giám định là 1,5439 gam.

** Tại kết luận giám định số 676/Kl-KTHS ngày 03/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận: (Tang vật thu giữ trên người của Bùi Thanh V):*

+ Mẫu 1: Các tinh thể dạng rắn chứa bên trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng gửi giám định là 0,1660 gam.

+ Mẫu 2: Các hạt tinh thể dạng rắn chứa bên trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng gửi giám định là 0,1123 gam.

** Tại kết luận giám định số 809/KL-KTHS ngày 08/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, kết luận: (Tang vật thu giữ trên người của Đặng Minh T):*

Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa bên trong 09 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng gửi giám định là 0,7282 gam.

**** Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố bị cáo:***

- Phan Việt T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Phan Thanh P, Đặng Minh T, Lâm Chí V, Huỳnh Phi Y, Bùi Thanh V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết tăng nặng: Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Phi Y.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phan Việt T và Bùi Thanh V áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Riêng bị cáo Phan Thanh P, Lâm Chí V áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Đối với Nguyễn Anh T: Ngày 25/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra và Quyết định truy nã, khi bắt được sẽ phục hồi điều tra, xử lý. Riêng đối tượng có liên quan đã bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra Công an tỉnh K tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ.

- *Tại phiên tòa*, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt: **Phan Việt T** 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Phan Thanh P** 07 năm đến 08 năm tù; **Lâm Chí V** 06 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Thanh V** 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Đặng Minh T** 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Huỳnh Phi Y** 07 năm đến 08 năm tù.

* *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Phan VietT 32.500.000 đồng; Phan Thanh P 58.130.000 đồng; Đặng Minh T 16.400.000 đồng; Lâm Chí V 8.720.000 đồng; Bùi Thanh V 5.000.000 đồng và Huỳnh Phi Y 5.500.000 đồng.

Khấu trừ số tiền thu giữ khi bắt Phan Việt T 2.500.000 đồng; Phan Thanh P 18.500.000 đồng; Đặng Minh T 1.000.000 đồng; Huỳnh Phi Y 600.000 đồng.

Khấu trừ số tiền gia đình các bị can khắc phục, gồm: Lâm Chí V nộp số tiền 8.920.000 đồng; Huỳnh Phi Y nộp 5.100.000 đồng; Đặng Minh T nộp 10.000.000 đồng; Phan Thanh P nộp 39.000.000 đồng; Phan Việt T nộp 31.500.000 đồng.

Hoàn trả cho bị cáo các bị cáo số tiền khắc phục hậu quả còn dự, cụ thể: Hoàn trả cho bị cáo Phan Việt T 1.500.000 đồng, Lâm Chí V, Huỳnh Phi Y mỗi bị cáo 200.000 đồng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05 đồng hồ, 08 điện thoại di động của Phan Việt T, Huỳnh Phi Y, Phan Thanh P, Đặng Minh T.

Tích thu sung quỹ phương tiện phạm tội: Chiếc xe mô tô biển số 68P1 - 215.39 của Phan Thanh P. Nguồn gốc xe là của bà Lê Hoàng Thúy A (là chủ sở hữu) đã bán cho tiệm cầm đồ Mai P (Võ Thanh P) là chủ tiệm. Đến ngày 23/3/2016, Võ Thanh P đã bán chiếc xe trên cho Phan Thanh P với giá 38.000.000 đồng, nhưng Phong chưa sang tên. Phan Thanh P đã sử dụng xe trên nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào công quỹ.

Hoàn trả lại xe mô tô biển số 68X1-267.17 cho Quách Kim H (là mẹ Phan Việt T). Ngày 26/5/2016, bà H đã mua chiếc xe trên của Công ty TNHH thương mại K với số tiền 44.875.000 đồng, đã trả trước 19.875.000 đồng; số tiền còn lại trả góp hàng tháng cho Công ty từ tháng 07/2016. Bà H đã cho Phan Việt T đứng tên sở hữu và sử dụng để đi làm việc. Bà H cho ông T mượn, không biết việc ông T sử dụng vào mục đích phạm tội nên hoàn trả xe cho bà Hoa là phù hợp.

+ Tịch thu tiêu quỹ: 08 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K có chứa chất ma túy (sau khi giám định) theo Quyết định chuyển

giao vật chứng số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phi Y có ý kiến:* Khi con nghiện có nhu cầu sử dụng ma túy thì điện thoại liên hệ với bị cáo Y và đưa tiền cho bị cáo Y mua về cùng sử dụng chung; điều này đã được bị cáo Bùi Thanh V xác nhận tại phiên tòa. Do đó, bị cáo Y không thực hiện hành vi mua bán ma túy mà chỉ vận chuyển ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố bị cáo tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 là chưa phù hợp với hành vi của bị cáo. Do bị cáo không thu lợi từ việc mua bán ma túy nên số tiền gia đình bị cáo đã nộp là tiền khắc phục hậu quả. Vì vậy, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo. Bên cạnh đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 là chưa phù hợp; trường hợp này, bị cáo chỉ bị xem xét tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt đầu khung đối với điều khoản bị cáo bị truy tố.

Bị cáo Huỳnh Phi Y thống nhất với trình bày và yêu cầu của Luật sư.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến:* Những người liên quan bà Phan Thị Kim T, bà Quách Kim H, ông Lâm Hoàng V, bà Nhan Thị Kim C thống nhất không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền đã nộp khắc phục hậu quả cho các bị cáo. Riêng bà Quách Kim H xin nhận lại xe mô tô mang biển số 68.X1 - 267.17 đã cho Phan ViệtT mượn nhưng không biết T dùng vào mục đích phạm tội.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Các bị cáo Phan Việt T, Phan Thanh P, Đặng Minh T, Lâm Chí V, Huỳnh Phi Y, Bùi Thanh V đều nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, nên từ tháng 9/2016 đến tháng 12/2017 các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng tại huyện C và thành phố R, cụ thể:

Phan Việt T đã mua, bán trái phép chất ma túy 82 lần, 82 bịch, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 32.500.000 đồng, 05 đồng hồ đeo tay, 02 điện thoại di động. Phan Thanh P đã mua, bán trái phép chất ma túy 57 lần, 57 bịch, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 58.130.000 đồng. Đặng Minh T đã mua bán trái phép chất ma túy 29 lần, 29 bịch thu lợi bất chính từ hành vi phạm mà có với số tiền 16.400.000 đồng. Lâm Chí V đã mua, trái phép chất ma túy 19 lần, 19 bịch ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có với số tiền 8.720.000 đồng. Bùi Thanh V đã mua, bán trái phép chất ma túy 14 lần, 14 bịch thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 5.000.000 đồng. Huỳnh Phi Y đã mua, bán trái phép chất ma túy 11 lần, 11 bịch ma túy, thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có là 5.500.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố bị cáo Phan Việt T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015; Các bị cáo Huỳnh Phi Y, Bùi Thanh V, Phan Thanh P, Đặng Minh T và Lâm Chí V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo đều là người đã thành niên, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methaphitamin, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS 2015.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện không chỉ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức của người sử dụng mà còn ảnh hưởng lớn đến kinh tế nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, và thu lợi bất chính với tổng số tiền là 126.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tác động xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phan Việt T, Phan Thanh P, Lâm Chí V, Bùi Thanh V, Đặng Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Huỳnh Phi Y có tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú những lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện. Các bị cáo Lâm Chí V, Huỳnh Phi Y, Đặng Minh T, Phan Thanh P, Phan Việt T đã nộp một phần và toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có; riêng bị cáo Phan Việt T và Bùi Thanh V đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra trong việc phát hiện điều tra tội phạm. Bị cáo Phan Việt T có ông nội có công với cách mạng; Lâm Chí V và Phan Thanh P đều có cha ruột là người có công với cách mạng. Do đó, có cơ sở để HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015; riêng bị cáo Phan Việt T và Bùi Thanh V áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 cho bị cáo Phan Thanh P, Lâm Chí V là chưa phù hợp. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 quy định: *"Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ"*. Trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo Phan Thanh P có cha ruột là Phan Văn T, bị cáo Lâm Chí V có cha ruột là Lâm Bửu L là người có công với cách mạng, không phải là liệt sĩ nên không có cơ sở để áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; đây thuộc trường hợp giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phi Y áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Huỳnh Phi Y là không có cơ sở để HĐXX xem xét chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Phan Việt T 32.500.000 đồng; Phan Thanh P 58.130.000 đồng; Đặng Minh T 16.400.000 đồng; Lâm Chí V 8.720.000 đồng; Bùi Thanh V 5.000.000 đồng và Huỳnh Phi Y 5.500.000 đồng.

Khấu trừ số tiền thu giữ khi bắt Phan Việt T 2.500.000 đồng; Phan Thanh P 18.500.000 đồng; Đặng Minh T 1.000.000 đồng; Huỳnh Phi Y 600.000 đồng.

Khấu trừ số tiền gia đình các bị cáo khắc phục, gồm: Lâm Chí V nộp số tiền 8.920.000 đồng; Huỳnh Phi Y nộp 5.100.000 đồng; Đặng Minh T nộp 10.000.000 đồng; Phan Thanh P nộp số tiền 39.000.000 đồng; Phan Việt T nộp số tiền 31.500.000 đồng.

Hoàn trả cho các bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả còn dư: Hoàn trả cho bị cáo Phan Việt T 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*, bị cáo Lâm Chí V, Huỳnh Phi Y mỗi bị cáo 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05 đồng hồ, 08 điện thoại di động của Phan Việt T, Huỳnh Phi Y, Phan Thanh P, Đặng Minh T.

+ Tích thu sung vào công quỹ phương tiện phạm tội: Chiếc xe mô tô biển số 68P1 - 215.39 của Phan Thanh P đã sử dụng xe trên nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy (xe hiện đang đứng tên Lê Hoàng Thúy A).

+ Hoàn trả lại xe mô tô biển số 68X1-267.17 cho Quách Kim H (*là mẹ Phan Việt T*).

+ Tịch thu tiêu quỹ: 08 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K có chứa chất ma túy (sau khi giám định).

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 điều 35 và khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, các bị cáo còn chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh thật sự khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Các bị cáo Phan Việt T, Phan Thanh P, Đặng Minh T, Lâm Chí V, Huỳnh Phi Y, Bùi Thanh V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

* Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Phan Việt T 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/7/2017.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Phan Thanh P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.Thời hạn tù được tính từ ngày 20/9/2017.

Xử phạt: **Lâm Chí V 07 (bảy) năm tù**.Thời hạn tù được tính từ ngày 28/12/2017.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Bùi Thanh V 07 (bảy) năm tù**.Thời hạn tù được tính từ ngày 31/10/2017.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Đặng Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.Thời hạn tù được tính từ ngày 28/12/2017.

- Áp dụng b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: **Huỳnh Phi Y 07 (bảy) năm tù**.Thời hạn tù được tính từ ngày 05/9/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

* *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Phan Việt T 32.500.000 đồng; Phan Thanh P 58.130.000 đồng; Đặng Minh T 16.400.000 đồng; Lâm Chí V 8.720.000 đồng; Bùi Thanh V 5.000.000 đồng và Huỳnh Phi Y 5.500.000 đồng.

Khấu trừ số tiền thu giữ khi bắt Phan Việt T 2.500.000 đồng; Phan Thanh P 18.500.000 đồng; Đặng Minh T 1.000.000 đồng; Huỳnh Phi Y 600.000 đồng.

Khấu trừ số tiền gia đình các bị cáo khắc phục, gồm: Lâm Chí V nộp số tiền 8.920.000 đồng; Huỳnh Phi Y nộp 5.100.000 đồng; Đặng Minh T nộp 10.000.000 đồng; Phan Thanh P nộp 39.000.000 đồng; Phan Việt T nộp 31.500.000 đồng.

Hoàn trả cho các bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả còn dư: Hoàn trả cho bị cáo Phan Việt T 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*, bị cáo Lâm Chí V, Huỳnh Phi Y mỗi bị cáo 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05 đồng hồ, 08 điện thoại di động của Phan Việt T, Huỳnh Phi Y, Phan Thanh P, Đặng Minh T theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

+ Tích thu sung vào công quỹ phương tiện phạm tội: Chiếc xe mô tô biển số 68P1 - 215.39 của Phan Thanh P đã sử dụng xe trên nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy (xe hiện đang đứng tên Lê Hoàng Thúy A) theo Quyết

định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

+ Tịch thu tiêu quỹ: 08 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang có chứa chất ma túy (sau khi giám định) theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

+ Hoàn trả lại xe mô tô biển số 68X1-267.17 cho Quách Kim H (là mẹ Phan Việt T).

* Căn cứ khoản 2 điều 35 và khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, các bị cáo còn chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh thật sự khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

*** Nơi nhận:**
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- THA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Văn Thuấn